

BỘ CHUẨN ĐẦU RA ĐÀO TẠO
BẠC ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH LUẬT

*(Ban hành kèm theo Quyết định: 363/QĐ - HVPNVN ngày 14/10/2015
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)*

I. NGÀNH, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO, VĂN BẰNG

- 1.1. Tên ngành đào tạo:** Ngành Luật
Tên tiếng Anh: Law
- 1.2. Trình độ đào tạo:** Đại học
- 1.3. Văn bằng:** Cử nhân Luật

II. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

2.1. Kiến thức chung

- Nắm vững các nguyên lý cơ bản, phương pháp luận Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam để có thể tiếp cận và luận giải các vấn đề về nhà nước và pháp luật và các vấn đề khác của đời sống xã hội.

- Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với ngành Luật như Giới và phát triển, tâm lý học đại cương, logic học và một số môn bổ trợ tùy theo sự lựa chọn của sinh viên như xã hội học pháp luật, lịch sử văn minh thế giới, kỹ năng giao tiếp, phương pháp nghiên cứu pháp luật.

- Nắm vững kiến thức chung về pháp luật, bao gồm:

- + Kiến thức chung về nguồn gốc nhà nước và pháp luật, sự tồn tại và phát triển của các kiểu nhà nước và pháp luật trong lịch sử; chức năng, nhiệm vụ của nhà nước và pháp luật Việt Nam, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam.
- + Kiến thức cơ bản về Hiến pháp như quyền con người, quyền công dân; pháp luật hành chính như vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính, các cơ quan hành chính, văn bản hành chính.

- + Kiến thức về lĩnh vực pháp luật kinh tế như thương mại (chủ thể kinh doanh, phá sản, giải thể, giải quyết tranh chấp thương mại); đất đai (giao đất, thu hồi đất, xử lý vi phạm về đất đai), pháp luật lao động (hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, thời gian làm việc và nghỉ ngơi).
- + Kiến thức về pháp luật dân sự như quyền sở hữu, tài sản, hợp đồng, thừa kế, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự, thi hành án dân sự.
- + Kiến thức pháp luật về hôn nhân gia đình như độ tuổi kết hôn, quy định về điều kiện kết hôn và ly hôn; bình đẳng giới trong một số lĩnh vực (kinh tế, văn hóa, chính trị...); các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới; thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về bình đẳng giới); giới và phát triển (mối quan hệ giữa giới và các vấn đề phát triển, cách phân tích giới và lồng ghép giới).
- + Kiến thức cơ bản về pháp luật hình sự như tội phạm và hình phạt, cấu thành tội phạm, đồng phạm, lỗi cố ý và vô ý, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ hình phạt; thủ tục giải quyết các vụ án hình sự.
- + Có kiến thức về công pháp và tư pháp quốc tế như Điều ước quốc tế, Hiệp định thư, Luật biển, Đại sứ quán, lãnh sự quán, quyền miễn trừ ngoại giao; các vấn đề về quốc tịch, xung đột pháp luật, quy tắc trả đũa trong tư pháp quốc tế.

2.2. Kiến thức chuyên sâu ngành

Ngoài kiến thức chung đối với tất cả sinh viên ngành Luật, tùy theo việc lựa chọn chuyên ngành hẹp, sinh viên có thể có thêm các kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực như:

- **Sinh viên chuyên ngành Pháp luật Kinh tế:** Có các kiến thức pháp luật về các lĩnh vực như Luật sở hữu trí tuệ, Luật đầu tư, Luật an sinh xã hội, pháp luật ngân hàng, pháp luật môi trường.

- **Sinh viên chuyên ngành Pháp luật Hành chính:** có các kiến thức pháp luật về hành chính và quản lý hành chính nhà nước như tổ tụng hành chính, công chức công vụ, công chứng và chứng thực, thanh tra và giải quyết khiếu nại tố cáo, quản lý hành chính trong một số lĩnh vực cụ thể.

- **Sinh viên chuyên ngành Pháp luật về Phụ nữ và bình đẳng giới:** có các kiến thức pháp luật về bình đẳng giới (phòng, chống bạo lực gia đình, phòng, chống buôn bán người; giám sát và phản biện xã hội về vấn đề bình đẳng giới); quyền của nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội (phụ nữ, trẻ em).

III. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG

3.1. Kỹ năng cứng

- Sinh viên có các kỹ năng nghiên cứu, nhận thức, phân tích, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý.

- Biết cách tra cứu văn bản pháp luật cần thiết để áp dụng cho tình huống pháp lý cụ thể; tư duy và lập luận chính xác.

- Tự cập nhật các kiến thức pháp luật mới và thực tiễn áp dụng.

- Biết phát hiện, giải quyết các vấn đề thuộc ngành và chuyên ngành đào tạo.

- Quan sát các sự kiện chính trị - xã hội để đề xuất ban hành chính sách pháp luật.

Ngoài ra, tùy theo từng chuyên ngành sâu sinh viên có thêm các kỹ năng sau:

- **Sinh viên chuyên ngành Pháp luật Kinh tế:** Tư vấn, soạn thảo các văn bản pháp lý trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; tư vấn và giải quyết tình huống pháp lý phát sinh cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến các lĩnh vực: Doanh nghiệp, thương mại, đầu tư, cạnh tranh, phá sản, giải quyết tranh chấp thương mại, đất đai, môi trường, pháp luật lao động.

- **Sinh viên chuyên ngành Pháp luật Hành chính:** Tham mưu ban hành các quyết định quản lý, hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo trong các cơ quan dân cử, cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan tư pháp, cơ quan chính trị, tổ chức chính trị - xã hội...; tư vấn các thủ tục khiếu nại và khởi kiện hành chính cho cá nhân, tổ chức đối với các quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật cán bộ, công chức.

- **Sinh viên chuyên ngành Pháp luật về Phụ nữ và bình đẳng giới:** Tư vấn lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong việc đề xuất, tham gia xây dựng chính sách pháp luật, giám sát và phản biện xã hội về bình đẳng giới; tư vấn phương hướng và cách giải quyết những vấn đề bất bình đẳng giới, bạo hành phụ nữ, bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ trong cuộc sống gia đình và đời sống xã hội.

3.2. Kỹ năng mềm

- Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo.

- Có kỹ năng làm việc nhóm.

- Có khả năng giao tiếp, trình bày và truyền thông.

- Có khả năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu.

- Có kỹ năng viết và trình bày rõ ràng một vấn đề, làm báo cáo kết quả công việc.

- Có khả năng thích ứng với môi trường công việc trong nước và quốc tế.

IV. YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ

4.1. Yêu cầu chung

- Có thể hiểu được ý chính khi tiếp thu (nghe, đọc) các ngôn bản chuẩn về những vấn đề quen thuộc thường gặp trong công việc, học tập, vui chơi giải trí v.v.

- Có thể xử lý hầu hết các tình huống có khả năng xảy ra khi đến những nơi có sử dụng tiếng Anh.

- Có thể tạo ra các ngôn bản có tính liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc các đề tài phù hợp với mối quan tâm của cá nhân.

- Có thể mô tả những trải nghiệm và các sự kiện, ước mơ, hy vọng và hoài bão, đồng thời có thể lý giải cho các ý kiến và kế hoạch của mình.

4.2. Yêu cầu chi tiết

Yêu cầu về khả năng tiếp nhận ngôn ngữ

- Nghe: Có thể hiểu được ý chính của các diễn ngôn tiêu chuẩn, rõ ràng về các chủ đề thường gặp trong công việc, học tập, vui chơi giải trí, v.v. Có thể hiểu ý chính của các chương trình truyền thanh, truyền hình về những vấn đề thời sự hoặc các chủ đề thuộc mối quan tâm hoặc lĩnh vực chuyên môn của cá nhân khi các chủ đề đó được trình bày chậm rãi và rõ ràng.

- Đọc: Có thể hiểu các văn bản trong đó chủ yếu sử dụng ngôn ngữ thường ngày hoặc liên quan đến công việc. Có thể mô tả các sự kiện, cảm giác và mong muốn trong thư từ cá nhân.

Yêu cầu về khả năng tương tác

- Tương tác Nói: Có thể xử lý hầu hết các tình huống có khả năng xảy ra khi đến những nơi có sử dụng tiếng Anh. Có thể tham gia vào các cuộc hội thoại về các chủ đề quen thuộc, mà cá nhân quan tâm hoặc thường gặp hàng ngày (ví dụ: gia đình, sở thích, công việc, du lịch, thời sự) mà không cần chuẩn bị trước.

- Tương tác Viết: Có thể viết thư trao đổi riêng tư, trong đó có thể mô tả các trải nghiệm và ấn tượng của mình.

Yêu cầu về sản sinh ngôn ngữ

- Nói: Có thể liên kết các cụm từ một cách đơn giản để mô tả các trải nghiệm và sự kiện, ước mơ, hy vọng và hoài bão. Có thể lý giải ngắn gọn về các ý kiến và kế hoạch của mình. Có thể kể chuyện hoặc liên kết các mục của một cuốn sách hoặc các cảnh của một bộ phim và mô tả cảm nhận về những vấn đề đó.

- Viết: Có thể tạo ra một văn bản có liên quan trực tiếp đến các chủ đề quen thuộc hoặc về những vấn đề quan tâm.

Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tiếng Anh tương đương cấp độ B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu:

Chứng chỉ B1	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge exam	Kiểm tra đầu ra của VWA
50	4.5	450 hoặc 133 CBT hoặc 45 iBT	450	Preliminary PET	50

Các điểm số trên là điểm tối thiểu cần đạt được. Sinh viên có một trong các chứng chỉ trên là đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh.

V. YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ TIN HỌC

- Có chứng chỉ trình độ A về tin học văn phòng hoặc chứng chỉ tương đương trở lên hoặc đạt yêu cầu của kỳ kiểm tra chất lượng đầu ra về tin học văn phòng do Học viện Tổ chức và được cấp giấy chứng nhận.

- Sử dụng thành thạo hệ điều hành Windows, Microsoft office (Word, Excel, Power Point), khai thác tài nguyên trên mạng internet và sử dụng một số hệ thống thư điện tử.

VI. YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ

6.1. Về phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Có ý thức tôn trọng, chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và truyền thống đạo đức, văn hoá Việt Nam.

- Có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của dân tộc, của quốc gia.

- Tuân thủ mọi nội quy, quy định của Học viện đối với sinh viên. Có ý thức xây dựng hình ảnh cho Học viện Phụ Việt Nam.

6.2. Về trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Trung thực, khách quan, giàu lòng nhân ái.

- Yêu nghề, nhiệt tình và trách nhiệm với các công việc được giao. Tuân thủ các giá trị, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong quá trình tác nghiệp.

- Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm, chính kiến của mình.

- Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; biết lắng nghe với thái độ tích cực; có tinh thần hợp tác.

- Chủ động, tích cực đấu tranh vì bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ nói chung, phụ nữ Việt Nam nói riêng.

6.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Tự giác, tích cực học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin, kiến thức mới về nghề nghiệp.

- Say mê tìm tòi, khám phá, sáng tạo những cách làm mới, hiệu quả trong công việc chuyên môn.

VII. VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có nhiều cơ hội lựa chọn các vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong và ngoài nhà nước, cụ thể:

- Làm cán bộ, công chức, viên chức và chuyên viên về luật, kiểm sát viên, thư ký tòa án, giám định viên... tại các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương như Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Chính phủ, các Bộ, Ngành trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ban ngành địa phương; các cơ quan Công an, Thuế, Hải quan, Kiểm lâm, Biên phòng, cơ quan quản lý xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh; cơ quan thanh tra, bảo đảm dịch vụ công, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính; cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, đất đai, môi trường, Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án.

- Làm nhân viên/chuyên gia tư vấn pháp lý, nhân viên hành chính văn phòng, tổ chức nhân sự, pháp chế, trọng tài viên, bào chữa viên, trợ giúp pháp lý viên... tại các tổ chức tư vấn và dịch vụ pháp lý như văn phòng luật sư, công ty luật, văn phòng công chứng, doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, tổ chức trọng tài.

- Làm cán bộ, chuyên viên chuyên trách về chính sách, pháp chế trong cơ quan đoàn thể các cấp thuộc hệ thống chính trị như Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Làm giảng viên, nghiên cứu viên tại các đơn vị sự nghiệp công lập như các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học về pháp luật, về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội...

VIII. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Học lên cao hơn ở các bậc đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ trong các ngành: Luật học, Luật kinh tế, Luật hành chính, Quyền con người, Quản lý hành chính công, Hành chính học...

- Có khả năng nghiên cứu độc lập những vấn đề: Quyền con người, Chính sách pháp luật, Chuyên sâu về ngành, chuyên ngành đã học, các vấn đề khác thuộc về khoa học xã hội và nhân văn.

IX. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, CHUẨN QUỐC TẾ ĐÃ THAM KHẢO

- Chương trình đào tạo luật quốc tế của Đại học Bristol thuộc Đại học Tây Anh Quốc (University of the west of England)

- Chương trình đào tạo luật quốc tế của Trung tâm Luật Đại học Houston (Mỹ)
 - Chương trình đào tạo luật thuộc Đại học UNSW (university of New South Wales)
- Úc



TS. Trần Quang Tiến

